

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chính sách phát triển Vùng của tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2006 – 2017**



Thực hiện Công văn số 2775/BKHĐT-QLKTTW ngày 02/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện chính sách phát triển vùng ở các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm, UBND tỉnh

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC 9. NGÃI

ĐẾN
Số: 4326
Ngày: 25/5/2018
Chuyên: điểm
Quảng Ngãi báo cáo như sau:

Quảng Ngãi là một trong năm tỉnh, thành phố của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cũng là một trong chín tỉnh, thành phố của nhóm liên kết phát triển duyên hải miền Trung. Trong thời gian qua, Quảng Ngãi đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong Vùng xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án nhằm phát triển vùng như: đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông kết nối; liên kết xúc tiến thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại; liên kết phát triển du lịch; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách chung của Vùng.

1. Sơ lược tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 - 2017

a) Tăng trưởng kinh tế duy trì ổn định, đạt khá và cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2011-2015 ước đạt 7,3%, thấp hơn so với giai đoạn 2006-2010 (15,9%). GRDP bình quân đầu người liên tục tăng cao trong giai đoạn 2011-2015, đến năm 2015 đạt 2.185 USD/người, cao gấp 1,9 lần so với năm 2010. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng nông, lâm, nghiệp và thủy sản. Đến năm 2017, cơ cấu kinh tế công nghiệp – xây dựng 51,6%; dịch vụ 29,1%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 19,3%.

b) Năng lực cạnh tranh của Quảng Ngãi ngày càng được cải thiện. Theo đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi xếp vị trí thứ 25, tăng 01 bậc so với năm 2016, nằm trong nhóm các địa phương có năng lực cạnh tranh “khá”.

c) Tổng mức đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2017 ước đạt 21.600 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2006.

d) Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp và phát triển. Các công trình, dự án được quan tâm đầu tư, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và làm động lực phát triển cho giai đoạn tiếp theo, nhất là tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp, hạ tầng giao thông, đô thị, bệnh viện, trường học.... Hạ tầng Khu

kinh tế Dung Quất cũng dần được hoàn thiện với các dự án lớn đã đưa vào sử dụng như: Đường trục KCN phía Đông Dung Quất, tuyến đường Dốc Sỏi – Nhà máy đóng tàu Dung Quất, cầu cảng cá sông Trà Bồng, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, các tuyến đường phục vụ trong Khu kinh tế... Đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông như: hoàn thành dự án đường Sông Trường - Trà Bồng - Bình Long với chiều dài hơn 57 km; đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (đoạn Dung Quất – Mỹ Khê); đường bờ Nam sông Trà Khúc; đưa vào sử dụng Bệnh viện Sản - Nhi Quảng Ngãi. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đầu tư mở rộng quốc lộ 1A (đoạn qua Quảng Ngãi), cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng, quốc lộ 24, cấp điện cho Lý Sơn bằng cáp ngầm... Hiện tại, tỉnh đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng quan trọng như: cầu Thạch Bích, cầu Cửa Đại...

e) Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh tăng đáng kể khi nhà máy lọc dầu Dung Quất chính thức đi vào hoạt động từ năm 2010. Trong giai đoạn 2006 - 2009, thu NSNN tỉnh chỉ tăng từ 1.055 tỉ đồng lên 4.041 tỉ đồng, thì đến năm 2010 thu NSNN đạt 15.274 tỉ đồng, gấp 3,78 lần so với năm 2009 và cao nhất là năm 2013, đạt 30.074 tỷ đồng. Trong các năm 2014 - 2017 do biến động giá dầu giảm sâu nên nguồn thu của tỉnh giảm mạnh. Đến năm 2017, nguồn thu của tỉnh đạt 15.096 tỷ đồng.

f) Hoạt động xuất khẩu có bước chuyển biến vượt bậc, trong đó tập trung vào một số sản phẩm chủ yếu như: cơ khí, dăm gỗ, tinh bột mì, đồ gỗ. Một số sản phẩm công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp như: sợi dệt, hàng điện tử, may mặc bắt đầu có mức độ tăng trưởng khá, đến năm 2016, đạt tỷ trọng 28% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, các mặt hàng này có mức độ thâm dụng lao động cao.

g) Các vấn đề xã hội từng bước được giải quyết, chất lượng đời sống, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện. Các năm qua, tỉnh đã huy động nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho người có công trên địa bàn tỉnh. Giải quyết việc làm đạt kết quả khá, cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần lao động công nghiệp, dịch vụ. Công tác đào tạo nghề có sự chuyển biến và khởi sắc cả về qui mô, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, phát triển mạng lưới đào tạo nghề; chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề từng bước được nâng lên.

h) Thực hiện các Chương trình, chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết 30a đối với 6 huyện miền núi luôn được chú trọng triển khai thực hiện tương đối đồng bộ. Đặc biệt, ưu tiên bố trí vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập; tăng cường công tác cán bộ về xã; đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng; dạy nghề gắn với việc làm tại chỗ, công tác xuất khẩu lao động đối với thanh niên dân tộc thiểu số; hộ nghèo được hỗ trợ trực tiếp trong sản xuất, như: giống, cây trồng, vật nuôi, phân bón; chuồng trại; được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất để nâng cao

kiến thức sản xuất, người dân dần dần thay đổi thói quen về canh tác và chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm; việc giao khoán chăm sóc bảo vệ rừng... công tác bảo hiểm y tế cho hộ nghèo tiếp tục quan tâm thực hiện; hầu hết các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, trợ giúp xã hội đều được thụ hưởng chính sách theo quy định.

(Phụ lục tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 -2017 của tỉnh Quảng Ngãi đính kèm)

2. Tình hình thực hiện liên kết phát triển Vùng kinh tế trọng điểm từ năm 2010 đến nay

a) Những hoạt động đã thực hiện

- Phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch liên kết Vùng

Phối hợp xây dựng Kế hoạch liên kết phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung giai đoạn 2016-2020; phối hợp nghiên cứu cơ chế, chính sách cho các địa phương trong Vùng. Từ năm 2015, tham gia đóng góp kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng Vùng (250.000.000 đồng/năm).

Cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch liên kết phát triển chung của Vùng. Thành lập Tổ điều phối phát triển vùng KTTĐ miền Trung tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định 1845/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh); xây dựng chương trình, kế hoạch điều phối 5 năm 2016-2020 và kế hoạch liên kết phát triển Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung hàng năm của tỉnh.

- Về công tác liên kết xúc tiến, thu hút đầu tư

Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương trong Vùng tổ chức, tham gia Diễn đàn hợp tác phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Hội nghị xúc tiến đầu tư vào miền Trung (tại thành phố Đà Nẵng), Hội nghị hợp tác 8 tỉnh Việt Nam - Lào - Đông bắc Thái Lan, Hội thảo khoa học Liên kết phát triển du lịch các tỉnh duyên hải miền Trung (Phú Yên), Hội thảo Kinh nghiệm thu hút đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế các tỉnh miền Trung (tại tỉnh Bình Định)...

Ngoài việc phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để xúc tiến đầu tư vào các tỉnh, thành phố trong Vùng, Quảng Ngãi cũng đã phối hợp với Trung ương Hội doanh nghiệp trẻ, VSIP tổ chức xúc tiến đầu tư vào tỉnh; tham gia diễn đàn kinh tế Việt Nam - Singapore.

- Về công tác liên kết, xúc tiến thương mại

Định kỳ hàng năm, liên kết, phối hợp với Sở Công Thương các địa phương trong Vùng tổ chức các hoạt động về xúc tiến thương mại và khuyến công. Riêng năm 2017, Quảng Ngãi đã phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu - Quảng Ngãi 2017, với sự tham gia của các địa phương trong Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung và các địa phương khu vực Tây Nguyên, Đông Nam bộ. Qua đó, đã kết nối 25 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hệ thống phân phối hàng hóa tham gia kết nối trực tiếp với nội

dung hợp tác trong sản xuất, cung ứng, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ.

Tỉnh cũng đã phối hợp với Bộ Công Thương chủ trì, tổ chức Hội nghị quốc tế phổ biến các quy định của thị trường Trung Quốc đối với sản phẩm dưa hấu nhập khẩu; tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ dưa hấu và nông sản có thể mạnh tại Quảng Ngãi với sự tham gia của Sở Công Thương các tỉnh: Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên và hơn 80 doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu nông sản trong nước và Trung Quốc và các hợp tác xã nông nghiệp, các hộ nông dân trồng dưa hấu của tỉnh. Tại hội nghị đã ký kết các biên bản thỏa thuận hợp tác thúc đẩy tiêu thụ dưa hấu và nông sản năm 2018, cụ thể: Thỏa thuận hợp tác giữa Sở Công Thương các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định với Sở Công Thương các tỉnh: Lạng Sơn, Lào Cai và với UBND thành phố Móng Cái (*Quảng Ninh*). Thỏa thuận hợp tác tiêu thụ dưa hấu và một số nông sản đặc trưng của địa phương giữa các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước và Trung Quốc.

- Về công tác liên kết phát triển lĩnh vực du lịch

Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch với các tỉnh trong vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên để phát triển du lịch: Ký kết và triển khai có hiệu quả chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa 03 tỉnh Quảng Ngãi - Bình Định - Kon Tum để khai thác dòng khách du lịch từ vùng Tây Nguyên và ASEAN; chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Quảng Ngãi - Quảng Nam - Đà Nẵng và chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Quảng Ngãi - Quảng Nam - Đà Nẵng - Huế - Thành phố Hồ Chí Minh để gắn kết các khu du lịch trọng điểm của các tỉnh, thành phố, khai thác lượng khách du lịch quốc tế theo tuyến hành trình di sản miền Trung qua Đà Nẵng, Quảng Nam, Huế đến với đảo Lý Sơn - Quảng Ngãi.

Tham gia các hội chợ, triển lãm, các chuyến khảo sát tại các địa phương trong vùng: Hội chợ Du lịch biển - Nha Trang năm 2013, Hội chợ Du lịch quốc tế - Đà Nẵng năm 2016, tham gia đoàn khảo sát 08 tỉnh thuộc 03 nước (Lào, Thái Lan, Việt Nam) theo chương trình hợp tác đã ký kết giữa lãnh đạo 03 tỉnh (năm 2012).

Phối hợp với các địa phương trong Vùng tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ du lịch và quản lý cho cán bộ, công chức, cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ ngành du lịch: Phối hợp với Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Huế, Trung tâm Đào tạo Nghề Dung Quất tổ chức mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho các doanh nghiệp du lịch, lao động trong ngành du lịch hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Về liên kết phát triển cơ sở hạ tầng giao thông

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố đề xuất Bộ Giao thông vận tải danh mục Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đối

với các tuyến đến và đi tại Quảng Ngãi. Theo đó, tỉnh Quảng Ngãi có tổng cộng 82 tuyến đang khai thác.

Hoàn thành mở rộng Quốc lộ 1; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24, đoạn Thạch Trụ - Phổ Phong; đang triển khai thi công mở rộng QL1, đoạn Km1027-Km1045+780; đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi dài 40 Km. Hiện tại tỉnh đang tiếp tục đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, góp phần kết nối hệ thống đường ven biển của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế biển và khai thác du lịch. Xúc tiến đầu tư tuyến đường Dốc Sỏi - Nam sân bay Chu Lai để kết nối với tỉnh Quảng Nam nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa giữa 02 Khu kinh tế Dung Quất và Khu kinh tế mở Chu Lai.

Tỉnh ưu tiên dành ngân sách đầu tư xây dựng và hoàn thành các tuyến đường giao thông trục chính và kết nối KKT Dung Quất với Vùng như: đường Trì Bình - cảng Dung Quất, kết nối tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Quốc lộ 1A đến cảng Dung Quất 1; các trục đường giao thông đối nội: tuyến đường nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường; các tuyến đường trục vào Khu công nghiệp Dung Quất phía Đông, các tuyến đường trục vào Khu công nghiệp Dung Quất phía Tây... Đầu tư hoàn thiện và đồng bộ hệ thống hạ tầng cảng Dung Quất 1 nhằm sớm hình thành tuyến container và phát triển dịch vụ logistics phục vụ vận chuyển hàng hoá thông qua cảng của Quảng Ngãi nói riêng và khu vực miền Trung, Tây Nguyên nói chung.

- Về liên kết phát triển văn hóa, xã hội

Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ giữa các địa phương trong Vùng như: tham gia Ngày hội trình diễn cây nêu và giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc Việt Nam tại tỉnh Quảng Nam năm 2017; giới thiệu và trình diễn dệt thổ cẩm dân tộc Hrê tại Festival Làng nghề truyền thống Huế năm 2017; tổ chức Đoàn tham gia Ngày hội văn hóa các dân tộc tại tỉnh Quảng Nam năm 2017, 2018.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định và Kon Tum hưởng ứng và thường xuyên tham gia các hoạt động hội thảo khoa học liên quan về lịch sử, con người, vùng đất của địa phương; các hoạt động lễ hội, sự kiện Festival do các tỉnh tổ chức. Bên cạnh đó, các tỉnh Quảng Ngãi, Kon Tum, Quảng Nam, Bình Định chia sẻ về kết quả hỗ trợ nhau trong việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa tương đồng, đặc biệt là di sản văn hóa dân tộc thiểu số.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi có kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, địa phương liên quan tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật dân tộc Cor ở huyện Bắc Trà My (Quảng Nam) và huyện Trà Bồng (Quảng Ngãi). Phối hợp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào Cor ở 02 địa phương; chia sẻ kết quả hỗ trợ nhau trong bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa tương đồng, đặc biệt là di sản

văn hóa dân tộc thiểu số và di tích khảo cổ văn hóa Sa Huỳnh, di tích khảo cổ dưới nước.

b) Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình liên kết phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung vẫn còn gặp một số hạn chế, khó khăn và thách thức sau:

- Hầu hết các công việc triển khai chỉ dừng ở mức độ xây dựng Kế hoạch, chương trình công tác, tổ chức hội nghị, hội thảo, gặp gỡ trao đổi nội dung liên kết. Sự phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm chủ yếu dừng lại ở mức độ cam kết thỏa thuận giữa lãnh đạo các địa phương; phạm vi liên kết còn hẹp, các lĩnh vực liên kết mang tính tự phát, thiếu bền vững. Đặc biệt, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhất là hạ tầng giao thông kết nối giữa các địa phương chưa được quan tâm phối hợp xây dựng và quản lý, sử dụng hiệu quả.

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng và quy hoạch ngành theo Vùng hiện chưa thực sự là công cụ hữu hiệu trong định hướng, điều phối, phân bổ ngân sách, thu hút đầu tư, quản trị không gian kinh tế, cấp giấy phép đầu tư trong phát triển kinh tế - xã hội vùng, thực hiện vai trò ràng buộc liên kết nội vùng. Quy hoạch Vùng được lập song không kèm cấp quản lý quy hoạch tương ứng, dẫn đến khâu giám sát thực hiện quy hoạch cấp vùng gần như không có.

- Thiếu sự liên kết cụm ngành trong các KKT, KCN và liên kết giữa các KKT, KCN giữa các địa phương, làm phân tán các nguồn lực, lĩnh vực đầu tư và ít xuất hiện các cụm ngành liên kết chuỗi với nhau. Giữa các khu công nghiệp trong từng địa phương và giữa các khu công nghiệp trong Vùng có cơ cấu thu hút đầu tư tương tự nhau, nên không hình thành các cụm ngành có mối liên kết theo chuỗi ngành hàng với nhau.

- Thu hút đầu tư trùng lặp, chồng chéo, có biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh giữa các địa phương. Trong thực tế, giữa các địa phương trong Vùng hầu như rất ít các hoạt động liên kết thu hút đầu tư và diễn ra tình trạng cạnh tranh, chạy đua thu hút đầu tư, theo hướng “đua xuống đáy”. Để thực hiện việc thu hút đầu tư, các địa phương sử dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư ở mức cao nhất như: giảm thuế, giảm giá thuê đất, giảm thời gian và mức thuế thu nhập...

Ngoài ra, Quảng Ngãi cũng gặp một số vướng mắc cụ thể như sau:

(1) Về cụm ngành lọc hóa dầu Dung Quất: Được xác định là một trong các trung tâm lọc hóa quốc gia; tuy nhiên, hiện tại, trên địa bàn KKT Dung Quất chỉ mới hình thành 02 Nhà máy sản xuất liên quan lĩnh vực lọc, hóa dầu; sản phẩm chủ yếu là xăng, dầu và hạt nhựa PP; các nhà máy sản xuất từ sản phẩm lọc hóa dầu chưa nhiều. Qua đó, có thể thấy các điều kiện cần thiết để phát triển thành cụm ngành lọc hóa dầu, trung tâm lọc hóa dầu trên địa bàn

KKT Dung Quất còn gặp nhiều khó khăn.

(2) Về cảng biển nước sâu Dung Quất: Mặc dù có lợi thế về cảng nước sâu Dung Quất, lượng hàng thông qua cảng đạt khối lượng lớn (hơn 17 triệu tấn trong năm 2017); tuy nhiên, lượng hàng chủ yếu là các sản phẩm xăng, dầu của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, thiết bị cơ khí của công ty Doosan Vina, còn lại chủ yếu là dăm gỗ. Hàng hóa thông qua cảng chưa đa dạng; hàng container rất ít; dịch vụ vận tải biển chậm phát triển; chưa tận dụng lợi thế cảng nước sâu để phát triển logistic, vận tải biển cho vùng và các địa phương thuộc hành lang kinh tế Đông -Tây với các nước Lào, Campuchia, Thái Lan.

(3) Về hạ tầng giao thông kết nối:

+ Tuyến đường ven biển kết nối các địa phương vùng duyên hải miền Trung: Được sự quan tâm của Trung ương đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi đã đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1) đoạn từ Dung Quất - Mỹ Khê (thành phố Quảng Ngãi) dài 29 km. Hiện nay, tuyến đường ven biển từ thành phố Quảng Ngãi - Sa Huỳnh (giai đoạn 2, dài 60 km) chưa được đầu tư, chưa kết nối với tuyến ven biển Quảng Nam và Bình Định, nên chưa phát huy được vai trò, lợi thế của toàn tuyến góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các Khu kinh tế ven biển cũng như của các địa phương trong Vùng.

+ Về đầu tư xây dựng tuyến đường Dốc Sỏi - phía Nam sân bay Chu Lai: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Dốc Sỏi - phía Nam sân bay Chu Lai thuộc danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020, đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 từ nguồn ngân sách tỉnh nhằm rút ngắn khoảng cách giữa tỉnh Quảng Ngãi và sân bay Chu Lai, tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết phát triển giữa các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Giai đoạn 1 của dự án (*từ nhà ga sân bay đến ranh giới phía Nam sân bay Chu Lai*) nằm trong phần đất của sân bay Chu Lai thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng và UBND tỉnh Quảng Nam. Do đó, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn đề nghị Bộ Quốc phòng và UBND tỉnh Quảng Nam ủng hộ, thống nhất để đầu tư dự án. Tuy nhiên, UBND tỉnh Quảng Nam đã phúc đáp là tuyến đường Dốc Sỏi đến phía Nam sân bay Chu Lai chưa được thể hiện trong Quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Chu Lai tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 543/QĐ-TTg ngày 13/5/2008 nên UBND tỉnh Quảng Nam chưa có cơ sở thống nhất với đề nghị của tỉnh Quảng Ngãi về đầu tư xây dựng tuyến đường Dốc Sỏi - phía Nam sân bay Chu Lai. Do vậy, hiện nay dự án này vẫn chưa có điều kiện triển khai.

(4) Về phát triển du lịch: Trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất nói riêng và Quảng Ngãi nói chung có nhiều điểm tham quan, du lịch có tiềm năng phát triển du lịch biển, đảo như: Lý Sơn, Bình Châu,... tuy nhiên, hiện nay

chưa được khai thác hiệu quả tiềm năng này. Hạ tầng du lịch chưa đồng bộ, sản phẩm, dịch vụ du lịch còn nghèo nàn; đội ngũ nhân lực còn thiếu, yếu; kết nối tour, tuyến với các địa phương trong vùng còn hạn chế.

3. Đề xuất, kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Nhằm phát huy các lợi thế và khắc phục các khó khăn, thách thức nói riêng của Quảng Ngãi và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói chung, để từng bước phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, cần thiết phải có cơ chế, chính sách về đầu tư hạ tầng giao thông kết nối, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tập trung đầu tư các cụm ngành trọng điểm, phát triển du lịch,... của toàn Vùng, tỉnh Quảng Ngãi đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

a) Về liên kết phát triển Vùng

- Xây dựng chiến lược liên kết kinh tế Vùng phù hợp với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, tập trung phát huy tối đa lợi thế của Vùng; tạo cho các địa phương thấy được lợi ích khi tham gia liên kết để xóa bỏ tình trạng phát triển kinh tế khép kín.

- Phải có cơ chế điều phối, quản trị Vùng; xây dựng cơ chế, chính sách thích hợp, thúc đẩy liên kết để tạo điều kiện phát triển nhanh hơn cho các địa phương.

- Tăng cường sự hợp tác, liên kết và thiết lập mạng lưới các Khu kinh tế giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng; đặc biệt, chú trọng quy hoạch các lĩnh vực mời gọi đầu tư và chính sách thu hút vốn đầu tư, cung ứng nhân lực, nguyên liệu và phân phối sản phẩm.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông trong Vùng.

- Cần xây dựng hệ thống giám sát đánh giá việc thực hiện những nội dung liên kết Vùng trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp địa phương.

b) Một số đề xuất, kiến nghị cụ thể đối với tỉnh Quảng Ngãi

(1) Phát triển cụm ngành lọc hóa dầu và năng lượng khí tại KKT Dung Quất và vùng lân cận

- Theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi, xác định đến năm 2025, KKT Dung Quất là trung tâm lọc hóa dầu quốc gia. Vì vậy, để sớm hình thành trung tâm lọc hóa dầu quốc gia tại KKT Dung Quất, đề nghị Trung ương tạo điều kiện đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và thu hút các dự án, nhà máy có quy mô lớn trong lĩnh vực dầu khí, các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp từ sản phẩm của Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất.

- Đề nghị Trung ương xem xét, nghiên cứu đầu tư các dự án hóa dầu từ

các nguồn nguyên liệu khác nhau (có tính đến nguồn khí từ mỏ Cá Voi Xanh) để tích hợp với sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

- Bố trí xây dựng các kho dự trữ quốc gia gần Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất để thuận lợi cho việc ứng cứu trong các trường hợp khẩn cấp với sức chứa khoảng 1 triệu m³/kho.

- Xem xét, thành lập Trung tâm nghiên cứu và đào tạo nhân lực lĩnh vực lọc hóa dầu, năng lượng khí, đáp ứng việc phát triển cụm ngành lọc hóa dầu, năng lượng khí khu vực Dung Quất và miền Trung.

(2) Đầu tư cảng container tại KKT Dung Quất

Tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của TTCP về việc phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tỉnh Quảng Ngãi nằm trong phạm vi hoạt động của 02 trung tâm logistics thuộc hành lang kinh tế đường 14B và hành lang kinh tế đường 19 và duyên hải Nam Trung bộ; trong đó, có cảng biển thuộc KKT Dung Quất. Đồng thời, tại Quyết định số 2396/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung Trung bộ (Nhóm 3) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, xác định cảng biển Quảng Ngãi là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I), gồm các khu bến Dung Quất I, Dung Quất II và các bến vệ tinh Sa Kỳ, Lý Sơn. Dự kiến lượng hàng thông qua cảng đến 2020 khoảng 20-22 triệu tấn/năm, đến 2030 từ 32 - 35 triệu tấn/năm; riêng hàng container, năm 2020 dự kiến khoảng 10.000 - 20.000 TEU/năm và đến 2030 khoảng 50.000 - 60.000 TEU/năm. Do vậy, nhằm phát huy lợi thế cảng biển nước sâu Dung Quất, trong thời gian đầu để hình thành tuyến container, đề nghị có chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho các doanh nghiệp logistics. Đồng thời kiến nghị đầu tư cảng container tại KKT Dung Quất cho doanh nghiệp kinh doanh thuê vận hành.

(3) Đầu tư kết nối giao thông Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

- Để kết nối giao thông Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, việc xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường ven biển là hết sức cần thiết. Do vậy, đề xuất Trung ương tiếp tục bố trí nguồn lực đầu tư hoàn thiện tuyến đường ven biển qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đoạn thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 2 của tuyến Dung Quất - Sa Huỳnh) dài 60 km, kết nối thông suốt với tuyến ven biển của Quảng Nam và Bình Định.

- Hiện nay, tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (dài 131 km) đã được đầu tư hoàn thành đoạn Đà Nẵng - Tam Kỳ; đoạn Tam Kỳ - Quảng Ngãi đang trong quá trình hoàn thiện. Để phát huy lợi thế về giao thông kết nối, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đề nghị Trung ương sớm đầu tư tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Bình Định (dài 170 km) theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 23/11/2015 về Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020 và định hướng đến năm

2030 và Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 01/3/2016 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Đề nghị Bộ Giao thông vận tải cho chủ trương và bố trí nguồn vốn đầu tư các hạng mục tăng cường kết nối với tuyến đường cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng; trong đó, có nút giao đường cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng đến Quốc lộ 1.

(4) Kết nối giao thông, dùng chung hạ tầng và xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển KKT Dung Quất và KKT mở Chu Lai và các KKT trong Vùng.

- Theo quy hoạch sân bay Chu Lai có thể phát triển thành cảng hàng không quốc tế đạt cấp 4F theo tiêu chuẩn của ICAO. Dự kiến đến năm 2020 đạt công suất 1 triệu tấn hàng hóa/năm. Đến năm 2025, phát triển thành trung tâm trung chuyển hàng hóa với công suất 5 triệu tấn hàng hóa/năm và 4,1 triệu lượt khách/năm. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ nhu cầu đi lại của người dân, du khách và tốc độ phát triển của KKT Dung Quất và KKT mở Chu Lai, ngày càng thu hút nhiều dự án đầu tư lớn vào khu vực này, đề nghị Trung ương sớm đầu tư, mở rộng công suất cảng hàng không quốc tế Chu Lai.

- Kiến nghị Cục Hàng không Việt Nam rà soát, bổ sung đầu tư tuyến đường Dốc Sỏi đến phía Nam sân bay Chu Lai vào Quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Chu Lai tỉnh Quảng Nam định hướng đến năm 2025 để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện đầu tư tuyến đường Dốc Sỏi đến phía Nam sân bay Chu Lai nhằm rút ngắn khoảng cách giữa tỉnh Quảng Ngãi và sân bay Chu Lai, cũng như góp phần tạo điều kiện thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển Khu kinh tế Dung Quất.

(5) Sớm thành lập Trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ miền Trung - Tây Nguyên, trụ sở đặt tại tỉnh Quảng Ngãi (Bộ Công Thương đã có chủ trương tại công văn số 12311/BCT-CNNg ngày 21/12/2016).

(6) Đưa huyện đảo Lý Sơn trở thành một trong những điểm đến trên Con đường di sản miền Trung.

- Theo Quy hoạch số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của TTCP về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Lý Sơn được quy hoạch là điểm du lịch quốc gia. Hiện tại, Quảng Ngãi đã tổ chức các đoàn khảo sát thực địa và đang xây dựng hồ sơ trình Ủy ban UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận. Do vậy, với những đặc thù về lịch sử, văn hóa và cấu trúc địa chất riêng biệt, đề nghị Trung ương xem xét, định hướng đưa huyện đảo Lý Sơn trở thành một trong những điểm đến trên “Con đường di sản miền Trung”, kết nối với các di sản thế giới của Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam, nhằm thúc đẩy du lịch Quảng Ngãi nói riêng và tăng tính liên kết, cộng

hưởng, phát triển du lịch chung của vùng.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện liên kết Vùng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 - 2017. UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, Thbha143.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng